

Bản án số: 981/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Thúy Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Năm

Ông Đoàn Văn Rỹ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Tuyền – Thư ký Tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/01/2020 về việc: “***Ly hôn***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214 /2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 166 /2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Liêu Hà Tuyết L, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: 156/1F T, phường C, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Lương Điều L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 399/1/12 L, phường D, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 25/11/2019, biên bản tự khai ngày 12/5/2020, các biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 16/7/2020, 24/8/2020, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ bà Liêu Hà Tuyết L trình bày:

Bà L và ông Lương Điều L chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận F, thành phố Hồ Chí Minh. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do ông L ham chơi không chăm lo cho vợ con nên vợ chồng cãi nhau thường xuyên, gia đình ông L có thành kiến với gia đình bà L nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, hòa giải được. Cuộc sống gia đình không hạnh phúc nên vợ chồng đã tự ly thân từ năm 2018. Tình cảm vợ chồng không còn nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Lương Vinh C sinh ngày 21/8/2017. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà L tự khai không có.

Về nợ chung: Bà L tự khai không thiếu nợ gì của ai.

Bị đơn: Ông Lương Điều L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên Toà không thu được lời khai và không hoà giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8: Bà Hoàng Thị Vân phát biểu: Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng trong quá trình xét xử vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng không thể hàn gắn, vợ chồng có một con chung tên Lương Vinh C sinh ngày 21/8/2017. Giao con chung cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho ông L cho đến khi bà L có yêu cầu. Tài sản chung: không có, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Liêu Hà Tuyết L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với ông Lương Điều L nên đây là tranh chấp hôn nhân gia đình, do bị đơn có nơi cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập ông Lương Điều L nhiều lần để lấy lời khai và hòa giải nhưng ông L đều vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 171, 172, 173, 174, 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông L vẫn vắng mặt tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Ngày 24/8/2020 bà Liêu Hà Tuyết L có Đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa bà và ông Lương Điều L. Do Bà L bận công việc nên không thể đến tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn.

Do đó Hội đồng xét xử áp dụng thủ tục xét xử vắng mặt tất cả nhưng người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét thấy, bà Liêu Hà Tuyết L và ông Lương Điều L chung sống với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn số 45/2017 ngày 04/8/2017 tại Ủy ban nhân dân phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh. Nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, nay bà L yêu cầu được ly hôn là có căn cứ cần chấp nhận giải quyết vì phù hợp với khoản 1 Điều 51 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tại đơn khởi kiện và biên bản tự khai ngày 12/5/2020, Bà L yêu cầu được ly hôn với ông L. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn gia đình phát sinh là do lỗi của ông L mê chơi không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn gia đình phát sinh ngày càng trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn, hòa giải được, làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Vợ chồng cũng tự ly thân từ năm 2018 do cuộc sống gia đình không hạnh phúc.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông L đến Tòa hòa giải nhưng ông L vẫn cố tình không đến Tòa để hòa giải, chứng tỏ ông L không còn tha thiết muốn duy trì mối quan hệ hôn nhân với bà L, vì vậy yêu cầu của bà L là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét về con chung: Bà Liêu Hà Tuyết L và ông Lương Điều L có 01 con chung tên Lương Vinh C sinh ngày 21/8/2017. Hiện nay cháu Lương Vinh C do bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy để đảm bảo lợi ích, điều kiện sống, sinh hoạt ổn định của con chung, xét việc bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con không trái pháp luật và phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên có căn cứ cần chấp nhận.

Ông L được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, hoặc những người theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét về tài sản chung: Bà L tự khai tài sản chung không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Về nợ chung: Bà L tự khai xác nhận không thiếu nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí, lệ phí ngày và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì bà L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn là 300.000 đồng.

Ông Lương Điều L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 36, 39, 147, 171, 172, 173, 174, 177, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

- Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Luật phí, lệ phí;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

1. Tuyên xử vắng mặt đối với bị đơn ông Lương Điều L.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Liêu Hà Tuyết L ly hôn ông Lương Điều L

Về con chung: Bà Liêu Hà Tuyết L và ông Lương Điều L có 01 con chung tên Lương Vinh C sinh ngày 21/8/2017. Giao trẻ Lương Vinh C cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho ông L cho đến khi bà L có yêu cầu.

Ông L được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, hoặc những người theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L tự khai tài sản chung không có nên tòa không xem xét.

Về nợ chung: Bà L tự khai xác định không thiếu nợ ai nên tòa không xem xét.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng bà Liêu Hà Tuyết L phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0012744 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà L đã nộp đủ án phí

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THA DS Q8;
- UBND phường B, quận F,
TP. Hồ Chí Minh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Thị Thúy Minh

